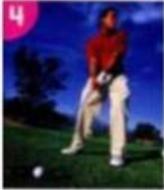


UNIT 4 – LESSON 1

I – LESSON SUMMARY

1. Vocabulary:

Baseball: Bóng chày	Basketball: Bóng rổ	Volleyball: Bóng chuyền
		
Golf: Gôn	Tennis: Quần vợt	Table tennis: Bóng bàn
		

2. Structure:

What did he/she do yesterday? (Anh ấy/ cô ấy đã làm gì hôm qua?)

⇒ He/she played **baseball** yesterday.

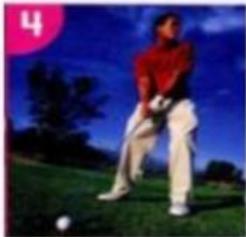
(Anh ấy/Cô ấy chơi bóng chày vào hôm qua)

II – HOMEWORK

1. Look and write:

		
<p>.....</p>	<p>.....</p>	<p>.....</p>
		
<p>.....</p>	<p>.....</p>	<p>.....</p>

2. Look at the picture and answer the questions:

	<p>What did he do yesterday?</p> <p>.....</p>
	<p>What did she do yesterday?</p> <p>.....</p>

	<p>What did she do yesterday?</p> <p>.....</p>
	<p>What did he do yesterday?</p> <p>.....</p>
	<p>What did you do yesterday?</p> <p>.....</p>